TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM-ST
Ngày: 11-9- 2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng
Mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H , TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thân

Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Thẩm tra viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại, thụ lý số 05/2023/TLST-KDTM ngày 12/12/2022, về việc *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 25/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty xăng dầu H; địa chỉ: Tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn B, chức vụ: Phụ trách phòng kế toán tài chính (Giấy ủy quyền số 579/PLXHG-TCHC ngày 14/11/2022, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các Cộng sự, có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng và vận tải Q; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022; Bản tự khai ngày 01/2/2023 và quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn B trình bày:

Căn cứ vào nhu cầu của Công ty cổ phần Xây dựng và vận tải Q (gọi tắt là CT Q) cần mua một số hàng hoá gồm MaZut (3,5S), Điêzen các loại và dầu mỡ

nhờn các loại để phục vụ thi công công trình xây dựng tại tỉnh Hà Giang. Ngày 05/10/2015, Công ty xăng dầu H và Công ty Q có ký hợp đồng mua bán xăng dầu số 147/2015/PLXHG-HĐ (sau đây viết tắt là HĐ 147).

Theo nội dung của hợp đồng, Công ty xăng dầu H (sau đây viết tắt là CT xăng dầu HG) bán xăng dầu cho CT Q, cụ thể là dầu Mazut N^{o}2B (3,5S) (đơn vị tính: kg); Điêzen các loại (đơn vị tính: lít); Dầu mỡ nhờn các loại (đơn vị tính: lít, kg); số lượng ký hợp đồng: theo thực tế; đơn giá tính theo thời điểm ký hợp đồng và phát sinh tăng hoặc giảm theo từng thời điểm quy định giá xăng dầu nhà nước ban hành; đối với giá cả xăng dầu: phương thức mua lẻ qua cột bơm là giá bán lẻ theo mức giá quy định chung của ngành, đối với phương thức mua hàng chẵn téc là giá bán buôn theo mức giá quy định của bên A tại từng thời điểm giao hàng. Giá thanh toán tiền hàng, cước vận chuyển của bên B trả cho bên A là số tiền được xác lập ngay trên hoá đơn giao hàng cho bên B. Trong hợp đồng cũng quy định địa điểm giao hàng, thời gian, phương thức giao nhận hàng, phương thức thanh toán... HĐ 147 có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/3/2016, sau ngày 15 của tháng kế tiếp hai bên chủ động thanh lý hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng xong, CT Q đã nhiều lần mua hàng, tính đến hết ngày 25/12/2015, CT Q còn nợ CT xăng dầu HG số tiền 98.710.958đ *(Chín mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng)*. Tính từ ngày thanh lý hợp đồng cho đến nay, CT Q vẫn không thanh toán khoản tiền nợ trên cho CT xăng dầu HG. Hai bên đã nhiều lần cùng nhau lập bảng đối chiếu công nợ, lần cuối cùng vào ngày 05/7/2023 với số tiền vẫn còn nợ là 98.710.958đ.

Do đó, CT xăng dầu HG khởi kiện đề nghị Tòa án buộc CT Q phải có trách nhiệm trả nợ cho CT xăng dầu H toàn bộ số tiền nợ gốc 98.710.958đ và lãi suất tính từ ngày CT xăng dầu H khởi kiện ra Toà án cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ trên theo lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố H.

- Bị đơn CT Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã gửi giấy triệu tập ông Nguyễn Kim T là đại diện theo pháp luật của Công ty đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T không đến Toà án làm việc.

Toà án nhân dân thành phố đã uỷ thác cho Toà án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội lấy lời khai, xác minh, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nhưng bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, và đề nghị Tòa án buộc Công ty Q phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 98.710.958đ, không đề nghị giải quyết về phần lãi suất.

* Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc CT Q phải trả cho CT xăng dầu HG số tiền còn nợ là 98.710.958đ, do CT Q gặp khó khăn, nên CT xăng dầu HG không yêu cầu trả lãi suất của khoản tiền chậm thanh toán.

* Ý kiến của đại diện VKSND thành phố H:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình như không có mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do, nên không đưa ra được quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án vi phạm khoản 15 Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 144, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào các điều 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436 - Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3 Luật Kinh doanh thương mại; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.4 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc CT Q phải trả cho CT xăng dầu H số tiền nợ là 98.710.958đ không đề nghị tính lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là CT xăng dầu HG; địa chỉ tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá đối với bị đơn là CT Q có địa chỉ tại thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; địa chỉ ký kết hợp đồng số 147/2015/PLXHG-HĐ ngày 05/10/2015 tại Văn phòng Công ty xăng dầu H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố H đã niêm yết các văn bản của Toà án theo thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Chủ thể ký kết HĐ 147 là tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Ngày 05/10/2015, CT xăng dầu HG và CT Q ký HDD147, nội dung của hợp đồng mua bán hàng hoá (xăng dầu), cụ thể là CT xăng dầu HG bán dầu Mazut N^{o}2B (3,5S); Điêzen các loại; Dầu mỡ nhờn các loại cho CT Q để phục vụ việc thi công công trình xây dựng của CT Q tại tỉnh Hà Giang. Việc ký kết HĐ 147 được hai bên thỏa thuận bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, HĐ 147 nêu trên hợp pháp, có căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

[5]. Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá: Sau khi ký hợp đồng xong, CT xăng dầu HG đã thực hiện việc giao hàng nhiều lần cho CT Q, tính đến hết ngày 25/12/2015, CT Q còn nợ CT xăng dầu HGG số tiền mua hàng chưa thanh toán là 98.710.958đ, Do đó, CT xăng dầu HG khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc CT Q phải trả toàn bộ số tiền nợ mua hàng chưa thanh toán là phù hợp, đúng quy định.

[6]. Xét yêu cầu của CT xăng dầu HG đề nghị CT Q phải trả số tiền nợ 98.710.958đ là có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi ký kết 147/2015/PLXHG-HĐ ngày 05/10/2015, CT Q đã nhận được hàng hoá nhưng không trả nợ đầy đủ theo số hàng đã nhận và theo thỏa thuận, vi phạm nội dung thỏa thuận của HĐ 147. Sau khi thanh lý HĐ hai bên đã nhiều lần lập B bản đối chiếu công nợ và cùng xác nhận số tiền CT Q còn nợ của CT xăng dầu HG là 98.710.958đ. đồng thời đại diện theo pháp của CT Q nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện, vi phạm Điều 4, 6, 7 của HĐ 147. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CT xăng dầu HG.

[7]. Do CT xăng dầu HG không đề nghị giải quyết về phần lãi suất chậm trả, nên không xem xét giải quyết.

[8]. Đại diện theo pháp luật của CT Q là ông Nguyễn Kim T giám đốc công ty vắng mặt tại nơi cư trú, đến ngày 05/7/2023 ông T đến CT xăng dầu HG ký xác nhận công nợ. Theo nội dung của B bản đối chiếu công nợ ngày 05/7/2023 ông T thừa nhận còn nợ của CT xăng dầu số tiền 98.710.958đ. Nhưng ông T cố tình không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình. Do đó, Toà án không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[9]. Căn cứ nhận định tại các mục [4], [5], [6], [7], [8]. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của CT xăng dầu HG. Buộc CT Q phải trả cho CT xăng dầu HG số tiền 98.710.958đ (*Chín mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*).

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.4 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Công ty Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Công ty xăng dầu H toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 144, Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào các điều 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436 - Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3 Luật Kinh doanh thương mại; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.4 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty xăng dầu H về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa số 147/2015/PLXHG-HĐ, ngày 05/10/2015.

2. Xử: Buộc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty xăng dầu H số tiền 98.719.958đ (*Chín mươi tám triệu bảy trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*).

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Q phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 4.935.997đ (*Bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*)

- Trả lại cho Công ty xăng dầu H số tiền tạm ứng án phí 2.468.000đ (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo B lai số 0000824 ngày 09/12/2022.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang.
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu HS - BP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Bình